TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: 57/2018/HS–ST
Ngày: 06/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ba.

Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên–Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng–Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/TLST–HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990 tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: Ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công B, sinh năm 1937 (chết) và bà Lương Thị H, sinh năm 1960; Có vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Bản án số 83/2018/HS-ST ngày 05/6/2018); Bị bắt tạm giam ngày 29/12/2017.

2/ Nguyễn Hải P, sinh năm: 1991 tại Đồng Nai; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp 5, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Có vợ: Lê Thị Minh H, sinh năm 1996 và có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện L, Đồng Nai Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 tháng (kể từ ngày 14/7/2016).

Nhân thân: Ngày 17/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 14 tháng.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2018

– Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1959

Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Huỳnh Lê D, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Ấp 6, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp 7, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1957

Địa chỉ: Ấp 8, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa; bị hại ông K, anh D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T, ông L vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Lúc 17 giờ ngày 15/09/2017, H đi bộ qua nhà ông Nguyễn Văn K ở ấp 2, xã B, huyện L thì thấy cửa cổng không khóa, H nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60C1–881.22 của ông K dựng trước sân, chìa khóa cắm trong ổ khóa nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của ông K bán lấy tiền tiêu xài. H đi vào sân nhà lén lút chiếm đoạt xe mô tô của ông K rồi điều khiển xe vừa trộm cắp được đến nhà của Nguyễn Hải P ở ấp 5, xã B nhờ P giúp tìm người bán xe, P biết xe mô tô là do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý tìm người để bán xe giúp H. P nói với H điều khiển xe đi chỗ khác để không bị phát hiện. Sau đó, P gọi điện thoại cho Tr (chưa rõ nhân thân, lại lịch) hỏi bán xe mô tô trên cho Tr. Khi điện thoại cho Tr thì P nói với Tr xe trên do trộm cắp mà có nhưng Tr vẫn đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Đến ngày 16/9/2017, P gọi điện cho H và nói đã tìm được người mua xe mô tô với giá 3.000.000 đồng, H đồng ý bán và nói với P chạy đến khu vực nhà nghỉ "N" ở xã L, huyện L để lấy xe. Sau đó, P cùng với Cu H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô chạy đến nhà nghỉ "N" gặp H rồi Cu H điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60C1-881.22 do H trộm cắp được chạy theo P đến chân cầu vượt cao tốc Long Thành bán cho Tr với giá 3.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, P đưa 3.000.000 đồng về cho H và được H trả công 500.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 10 năm 2017 (không xác định được ngày cụ thể), Nguyễn Thanh H còn thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô của người khác, Cụ thể:

– Tháng 7/2017, tại ấp 1, xã B, huyện L, H trộm cắp của anh Lương Văn T 01 xe mô tô hiệu Wave, không rõ biển số (xe Tr Quốc) rồi đem bán cho Nguyễn Hải P với giá 1.000.000 đồng, P biết xe mô tô này do H trộm cắp mà có nhưng vẫn mua. Sau đó, P bán xe mô tô trên cho ông Trần Thanh L với giá 1.200.000 đồng, ông L sử dụng xe được một thời gian thì bị mất trộm.

– Tháng 8/2017, tại ấp 6, xã B, huyện Long Thành, H trộm cắp của anh Huỳnh Lê D 01 xe mô tô hiệu Fanlim biển số 60S7-0048 rồi đem cầm cố cho Nguyễn Hải P với giá 800.000 đồng, P đưa cho H 400.000 đồng, còn 400.000 đồng P và H mua ma túy sử dụng chung với nhau. Sau đó, P cầm xe mô tô trên cho anh Nguyễn Thanh T với giá 1.000.000 đồng, anh T bán lại cho anh Lê

Ngọc L với giá 1.400.000 đồng. Khi cầm và bán xe mô tô trên thì P, T và L không biết xe do H phạm tội mà có.

– Tháng 10/2017, tại ấp 7, xã B, huyện Long Thành, H trộm cắp của chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô Cúp 50 (không rõ biển số) rồi đem đổi cho P lấy 01 xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số).

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 101/KL.ĐGTSTT ngày 14/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60C1–881.22 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 95/KL.ĐGTSTT ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Fanlim biển số 60S7–0048 trị giá 1.400.000 đồng.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave (xe Tr Quốc) và 01 xe mô tô Cúp 50 do H trộm cắp của anh T và chị H, không rõ biển số và không có tài liệu khác để xác định đặc điểm, loại xe nên không có căn cứ để trưng cầu định giá tài sản.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Fanlim biển số 60S7–0048 đã thu hồi trả lại cho anh Huỳnh Lê D.

Riêng 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60C1–881.22 và 01 xe mô tô đã bán cho người không rõ tên, tuổi địa chỉ; 01 xe mô tô hiệu Wave, không rõ biển số (xe Trung Quốc) đã bị mất trộm nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn K không yêu cầu bồi thường dân sự đối với xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60C–881.22; anh Huỳnh Lê D sau khi nhận lại xe mô tô biển số 60S7–0048, không có yêu cầu gì thêm. Riêng số tiền 1.000.000 đồng của ông T cầm xe mô tô 60S7–0048 cho P, ông T không yêu cầu P bồi thường.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hải P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, và các tài liệu vật chứng thu thập được tại hồ sơ vụ án (các bút lục số 43–44, 82–87, 101–103).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hải P, bị hại ông Nguyễn Văn K, anh Huỳnh Lê D không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số 101/KL.ĐGTSTT ngày 14/11/2017, số 95/KL.ĐGTSTT ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện Long Thành.

Bản Cáo trạng số 61/CT–VKS ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Hải P về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Hải P phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H: Từ 12 tháng đến 14 tháng tù; Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải P từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hải P đã ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hải P, bị hại ông Nguyễn Văn K, anh Huỳnh Lê D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận của cơ quan điều tra, cáo trạng của Viện kiểm sát, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyễn Thanh H là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Lúc 17 giờ ngày 15/09/2017, tại ấp 2, xã B, huyện L, H có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn K 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60C–881.22 trị giá 12.000.000 đồng. Ngoài ra, tháng 8/2017, tại ấp 6, xã B, huyện Long Thành, H còn lén lút chiếm đoạt của anh Huỳnh Lê D 01 xe mô tô hiệu Fanlim biển số 60S7–0048 trị giá 1.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt của ông K và anh D là 13.400.000 đồng. Sau khi trộm cắp xe mô tô của ông K, H gặp Nguyễn Hải P và nhờ P tìm người bán xe mô tô cho H, P biết rõ xe mô tô biển số 60C1–881.22 do H trộm cắp mà có nhưng vẫn liên lạc với Tr (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) bán xe cho Tr với giá 3.000.000 đồng, P được H trả công 500.000 đồng

Tài sản bị cáo H chiếm đoạt của các bị hại gồm 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60C1–881.22, 01 xe mô tô hiệu Fanlim biển số 60S7–0048, có tổng giá trị 13.400.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo H là ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, bị cáo H vẫn nhận thức hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn hành động phạm tội, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm tương xứng với hành vi, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Vào ngày 05/6/2018, bị cáo H bị Tòa án nhân huyện T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại Bản án số 83/2018/HS – ST, nhưng đến ngày Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử vẫn không nhận được Bản án số 83/2018/HS – ST của Tòa án nhân huyện T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không thể tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H. Do đó,

việc tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H chỉ được thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Hải P không hứa hẹn trước, nhưng khi được bị cáo H nhờ tìm người để bán xe, mặc dù bị cáo biết rõ 02 xe mô tô do H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý đem xe trộm cắp đi tiêu thụ. Hành vi của bị cáo P đã phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm phạm tội của các bị cáo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, xét cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo.

Trong vụ án này, còn có người tên Tr có hành vi mua xe mô tô hiệu Sirius, biển số 60C1–881.22 và Cu H có hành vi giúp bị cáo H bán xe mô tô do bị cáo H phạm tội mà có nhưng chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Wave, xe mô tô Cúp 50 của H và hành vi tiêu thụ 02 xe mô tô trên của P do chưa có căn cứ để định giá tài sản; hành vi sử dụng ma túy của H và P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xử lý sau.

Riêng ông Nguyễn Thanh T và ông Lê Ngọc L có hành vi cầm cố và mua xe mô tô hiệu Fanlim biển số 60S7–0048 nhưng không biết P phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra và chuẩn bị xét xử, bị hại ông Nguyễn Văn K không yêu cầu các bị cáo bồi thường, bị hại anh Huỳnh Lê D đã nhận lại xe mô tô hiệu Fanlim biển số 60S7–0048 và không yêu cầu các bị cáo bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cầm xe mô tô hiệu Fanlim biển số 60S7–0048, ông Lê Ngọc L không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo H nộp lại số tiền 2.900.000 đồng, buộc bị cáo P nộp lại số tiền 500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước do phạm tội mà có.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Nguyễn Hải P phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

– Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H: 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

– Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải P: 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2018.

– Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H nộp lại số tiền 2.900.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hải P nộp lại số tiền 500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

– Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hải P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo luật định, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Nguyễn Văn K, anh Huỳnh Lê D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T, ông Lê Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang